TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mai Văn Đảm
2. Bà Nguyễn Thị Hà.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị S; Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.
Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
- *Bị đơn:* Anh Bùi Hồng Q; Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2023 và bản tự khai ngày 16/5/2023 cũng trong quá trình giải quyết vụ án, chị Triệu Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Hồng Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Thêm vào đó, anh Q có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2017 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/6/2023, anh Bùi Hồng Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Triệu Thị S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/4/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại, anh và chị S đã sống ly thân 5 năm nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị S.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Q xin vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh Q và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Q theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[2]. Anh Bùi Hồng Q có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay, chị S và anh Q vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị S và anh Q.

[4]. Về hôn nhân: Chị Triệu Thị S và anh Bùi Hồng Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng sống hòa thuận được 02 năm thì sảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm nên thường xuyên sảy ra cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc. Chị S đã về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2017 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này, cả chị S và anh Q đều thừa nhận. Nay cả chị S và anh Q đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Triệu Thị S và anh Bùi Hồng Q được ly hôn.

[5]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị S và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về tài sản: Chị S và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[7]. Về án phí: Chị Triệu Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị S và anh Bùi Hồng Q được ly hôn.

2. Về án phí: Chị Triệu Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị S đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2018/0008049 ngày 15/5/2023. Chị S đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Triệu Thị S và anh Bùi Hồng Q. Chị S và anh Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc